

Số: 33/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08/8/2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 289/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Phương H** – sinh năm 1987.
Địa chỉ: Số C đường B, phường B (phường A, quận B cũ), thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gồm có:
 - Ông Vũ Anh T** – sinh năm 1982.
 - Bà Kiều Vũ Thùy L** – sinh năm 2001.Cùng địa chỉ: Tầng lửng, số A P, phường B (phường C, Quận A cũ), thành phố Hồ Chí Minh.
 - *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Đ.**
Địa chỉ cũ: Số A, ấp H, xã T (xã G, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ mới: Lô E, đường D, khu dân cư D, xã T, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn M – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền **ông Dương Kim C** – sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số D đường Đ, phường T, (phường B cũ), thành phố Hồ Chí Minh.
- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Hủy thỏa thuận đặt cọc số C2-20.12/TTĐC-LDGSKY/2020, ngày 30/11/2020 và phụ lục 01 ngày 27/12/2021 (kèm theo thỏa thuận đặt cọc số C2-20.12/TTĐC-LDGSKY/2020, ngày 30/11/2020) giữa bên nhận cọc Công ty cổ phần Đ và bên đặt cọc bà Trần Thị Phương H.

- Công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Phương H số tiền đặt cọc là 507.538.600đ (*năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm đồng*) và số tiền lãi 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Tổng cộng, số tiền 557.538.600đ (*năm trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm đồng*), với phương thức thanh toán như sau:

Đợt 1: Công ty cổ phần Đ sẽ thanh toán số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) cho bà Trần Thị Phương H trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày Công ty cổ phần Đ nhận được (bản chính) Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đợt 2: Công ty cổ phần Đ sẽ tiếp tục thanh toán số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) cho bà Trần Thị Phương H trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày Công ty cổ phần Đ nhận được (bản chính) Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đợt 3: Công ty cổ phần Đ sẽ tiếp tục thanh toán số tiền còn lại 257.538.600đ (*hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm đồng*) cho bà Trần Thị Phương H trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Công ty cổ phần Đ nhận được (bản chính) Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Nếu Công ty Cổ phần Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ đợt nào nêu trên thì bà Trần Thị Phương H được quyền nộp đơn yêu cầu Thi hành án.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị Phương H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho bà Trần Thị Phương H số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001685 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và số tiền tạm ứng án phí 14.351.000đ (*mười bốn triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng*) theo Biên lai số 0001330 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành dân sự tỉnh Đ).

Công ty Cổ phần Đ phải chịu số tiền 13.150.772đ (*mười ba triệu một trăm năm mươi ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;

THẨM PHÁN

- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Bá Đức